

Bản án số: 11/2023/KDTM-PT
Ngày 13 tháng 6 năm 2023
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu và bà Ngô Ngọc Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLPT-KDTM, ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc “tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 12 năm 2022 và thông báo mở lại phiên tòa dân sự phúc thẩm số 01/2023/TB-TA ngày 24/5/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S1.

Địa chỉ: số G T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: PG1 – 05 PG1 – 06, khu nhà phố S, đường P, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Tấn S – Chức vụ: Giám đốc, theo giấy ủy quyền số 527/UQ-CTHĐQT ngày 01/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP S1.

Ông Đỗ Tấn S ủy quyền lại cho ông – Chức vụ: Chuyên viên Quản trị nợ ngân hàng, ông Phạm Dương Phước D – Chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng và ông Võ Thanh T – Chức vụ: Chuyên viên KHCN. (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2023); ông Lê Sỹ Minh T1; ông Võ Thanh T (có mặt); ông Phạm Dương Phước D (vắng mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Võ Hồng C, sinh năm 1972 (có mặt);

Nơi cư trú: số B, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2.2. Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: số B, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

3. *Người kháng cáo:* Ông Võ Hồng C, bà Nguyễn Thị Hồng Đ là bị đơn trong vụ án.

Trong vụ án, nguyên đơn không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ và tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP S1 ông Võ Thanh T trình bày:

Ngày 10/12/2021 ông C, bà Đ có ký kết với Ngân hàng theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 001/2021/HĐHM – CN/SHB 1.32200 ngày 04/01/2021 để vay khoản nợ 7.000.000.000 đồng (bảy tỷ đồng), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mua bán xe cũ. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C, bà Đ có ký kết hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03617 ngày 30/12/2020 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Võ Hồng C theo hợp đồng số 0001/2021/HĐTC-CN/SHB.132200 số công chứng 10, quyền số 01 TP/CC –SCC/HĐGD ngày 04.01.2021. Trong thời gian vay ông C, bà Đ có đóng được 04 tháng với số tiền lãi đã thu 239.002.714 đồng, sau đó ông C có đóng thêm 100.000.000 đồng tiền lãi và ngưng cho đến nay và cũng không có trả vốn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông C, bà Đ phải thanh toán một lần đối với số nợ gốc 7.000.000.000 đồng và số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 17/6/2022 là 81.081.758 đồng, lãi quá hạn 1.101.679.378 đồng, ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 001/2021/HĐHM – CN/SHB 1.32200 ngày 04/01/2021 và hợp đồng thế chấp số 0001/2021/HĐTC-CN/SHB.132200 số công chứng 10, quyền số 01 TP/CC –SCC/HĐGD ngày 04.01.2021 cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn ông Võ Hồng C trình bày: Ông thừa nhận hiện nay có nợ Ngân hàng số tiền gốc 7.000.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 17/6/2022 bao gồm số tiền lãi trong hạn là 81.081.758 đồng, lãi quá hạn 1.101.679.378 đồng và đồng ý duy trì Hợp đồng hạn mức tín dụng số 001/2021/HĐHM – CN/SHB 1.32200 ngày 04/01/2021 và hợp đồng thế chấp số 0001/2021/HĐTC-CN/SHB.132200 số công chứng 10, quyền số 01 TP/CC –SCC/HĐGD ngày 04.01.2021 cho đến khi thi hành án xong. Do dịch bệnh bùng phát cũng là thời điểm thanh toán nợ với Ngân hàng nên ông không có điều kiện để thanh toán. Nay ông xin cam kết đến ngày 15/7/2022 ông sẽ tất toán cho Ngân Hàng toàn bộ các khoản nợ mà hiện nay ông đã nợ.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2022/KDTM-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Quyết định:

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1.

Buộc ông Võ Hồng C, bà Nguyễn Thị Hồng Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền vốn vay 7.000.000.000 đồng (bảy tỷ đồng), số tiền lãi tính đến ngày 17/6/2022 bao gồm lãi trong hạn là 81.081.758 đồng (tám mươi một triệu không trăm tám mươi một ngàn bảy trăm năm mươi tám đồng), lãi quá hạn 1.101.679.378 đồng (một tỷ một trăm lẻ một triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn ba trăm bảy mươi tám đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 8.182.761.136 đồng (tám tỷ một trăm tám mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn một trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 18/6/2022 ông Võ Hồng C, bà Nguyễn Thị Hồng Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hạn mức tín dụng số 001/2021/HĐHM – CN/SHB 1.32200 ngày 04/01/2021 cho đến khi ông Võ Hồng C, bà Nguyễn Thị Hồng Đ thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng hạn mức tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Võ Hồng C, bà Nguyễn Thị Hồng Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 0001/2021/HĐTC-CN/SHB.132200 số công chứng 10, quyền số 01 TP/CC –SCC/HĐGD ngày 04.01.2021 bằng bất động sản của bên thế chấp là quyền sử dụng đất số CH03617 ngày 30/12/2020 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Võ Hồng C.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Võ Hồng C trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu trả nợ dài hạn và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, có đơn xin vắng mặt, nội dung đơn trình bày cho rằng mọi vấn đề liên quan đến vụ án đã được ông C cung cấp đầy đủ nên không có ý kiến gì thêm.

Đại diện ngân hàng trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông C, bà Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. P xử: Hủy bản án

kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/6/2022 ông Võ Hồng C và bà Nguyễn Thị Hồng Đ nộp đơn kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định và có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng theo quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Vào ngày 04/01/2021 ông C, bà Đ có ký kết với Ngân hàng TMCP S1 theo Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số 0001/2021/HĐHM – CN/SHB. 132200 để vay vốn 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng), bổ sung vốn kinh doanh mua bán xe cũ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 11%/năm, theo khế ước nhận nợ số 01-0001/2021/HĐHM-CN/SHB.132200 và Hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03617 ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Võ Hồng C, theo hợp đồng số 0001/2021/HĐTC-CN/SHB.132200 số công chứng 10, quyền số 01 TP/CC –SCC/HĐGD ngày 04/01/2021.

Trong quá trình vay tiền ông C, bà Đ có đóng lãi được 04 tháng với số tiền lãi đã thu là 239.002.714 đồng, sau đó ông C có đóng thêm 100.000.000 đồng tiền lãi và ngưng cho đến nay và cũng không có trả vốn.

Nay ngân hàng TMCP S1 khởi kiện yêu cầu ông C, bà Đ có nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng đã ký với Ngân H số tiền vốn vay là 7.000.000.000 đồng và số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 17/6/2022 là 81.081.758 đồng, lãi quá hạn 1.101.679.378 đồng. Ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu duy trì hợp đồng hạn mức tín dụng và hợp đồng thế chấp mà ông C, bà Đ đã ký với Ngân hàng đến khi thi hành án xong toàn bộ các khoản nợ.

[3]. Xét kháng cáo của ông C, bà Đ yêu cầu được trả nợ dài hạn. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình thực hiện Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn ông C, bà Đ là người có lỗi không thực hiện đúng nghĩa vụ của người vay là đóng lãi đầy đủ và trả vốn khi đến hạn, việc làm của bị đơn đã ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ 1 lần là hoàn toàn có cơ sở, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp. Tuy nhiên, trong quá trình ông C thế chấp cho ngân hàng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03617 ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Võ Hồng C, với diện tích 606,5 m² đất thương mại, dịch vụ, thửa số 340, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại thị trấn C. Song tại thời điểm thế chấp quyền sử dụng đất cho ngân hàng thì diện tích đất còn trống không có công trình hay vật kiến trúc trên đất. Đồng thời, ông C cũng đã cho ông Dương Chí T2 thuê toàn bộ diện tích đất trên, đến khi Tòa án cấp sơ thẩm

thụ lý giải quyết vụ án thì ông T2 đang tiến hành xây dựng công trình kiên cố trên đất và Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành lập biên bản xem xét thẩm định tại chỗ lập ngày 16/3/2022 thì có 01 công trình đang xây dựng chưa hoàn thiện; móng bê tông cốt thép, khung cột sàn bê tông, cốt thép, công trình xây dựng đang ở giai đoạn thô sơ chưa hoàn thiện, cấp sơ thẩm không làm rõ công trình đang xây dựng là do ai làm chủ đầu tư và đứng ra xây dựng công trình này.

Tuy nhiên, đến ngày 13/5/2022, Tòa án sơ thẩm có tiến hành lấy lời khai ông C thì ông C khai và xác nhận tài sản là của riêng vợ chồng ông C, không có cho ai thuê hay xây dựng gì cả. Xét thấy, trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ thủ tục và có tiến hành lấy lời khai của bị đơn, nhưng phía bị đơn cố tình che giấu việc cho ông Dương Chí T2 thuê toàn bộ diện tích đất trên và ông T2 đã xây dựng công trình kiên cố trên đất. Do đó, không phải lỗi của Thẩm phán giải quyết vụ án.

Đến giai đoạn phúc thẩm, ông C mới cung cấp cho Tòa án phúc thẩm hợp đồng thuê đất ngày 01/01/2021 giữa ông C với ông Dương Chí T2 và cho rằng công trình xây dựng trên đất là của ông T2, nên Tòa án cấp phúc thẩm đã đến hiện trạng đất đang tranh chấp để xem xét thẩm định tại chỗ thì đại diện ngân hàng cũng xác nhận tại thời điểm ngân hàng nhận thế chấp quyền sử dụng đất là khu đất trống không có công trình xây dựng. Sau đó, ông C cho ông Dương Chí T2 thuê toàn bộ diện tích đất trên và ông T2 đã xây dựng công trình kiên cố trên đất, có kết cấu toàn bộ bê tông, cốt thép cao 03 lá (lầu), có diện tích chiều ngang 20,19m, chiều dài 31,94m, tại thời điểm cấp sơ thẩm thụ lý vụ án. Đồng thời, Tòa án cấp phúc thẩm có tiến hành làm việc với ông Dương Chí T2, ông T2 thống nhất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp phúc thẩm và lời trình bày của Ngân hàng, ông T2 xác nhận công trình đang thi công trên khu đất tranh chấp giữa ngân hàng với vợ chồng ông C là công trình do ông T2 làm chủ đầu tư xây dựng, cho thuê hoặc bán cho người khác để kinh doanh những mặt hàng thương mại, dịch vụ. Ông T2 yêu cầu Tòa án đưa ông vào tham gia tố tụng để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông T2.

[4]. Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có cùng quan điểm với Hội đồng xét xử. Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Đối với yêu cầu của ông C, bà Đ xin trả dần nợ vốn và lãi cho Ngân hàng, xét đây là quyền định đoạt của đương sự (cụ thể là do Ngân hàng quyết định), không thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng xét xử. Do đó, ông C, bà Đ có thể thỏa thuận với Ngân hàng khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do hủy Bản án sơ thẩm nên ông C, bà Đ không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Võ Hồng C và bà Nguyễn Thị Hồng Đ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

[6]. Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng khác do các đương sự nộp sẽ được xem xét khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

- Hủy Bản án sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Ông Võ Hồng C và bà Nguyễn Thị Hồng Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Võ Hồng C và bà Nguyễn Thị Hồng Đ số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm, theo các biên lai thu tạm ứng số 0004842 ngày 06/7/2022; số 0012936 và số 0012937 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng khác do các đương sự nộp sẽ được xem xét khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện Chợ Mới;
- THA huyện Chợ Mới;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám